



Tuần 42 (17/10-21/10/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Thống kê những lần bật tăng của
VN-Index khi ở mức định giá thấp*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index có cơ hội hồi về vùng giá 1,100 điểm*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thống kê những lần bật tăng của VN-Index khi ở mức định giá thấp*
3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV bơm ròng tiền qua OMO*
4. PTKT VN-INDEX: *VN-Index bật tăng từ đáy và có cơ hội lấp gap giá về lại 1,100 điểm*
5. TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Mỹ tiếp tục tăng mạnh*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bán lẻ 11.91%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại trở lại mua ròng trong tuần*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index có cơ hội hồi về vùng giá 1,100 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1061.85	2.50%
GTGD/phần (tỷ VND)	9,224.91	-10.87%
Khối ngoại (tỷ VND)	2642.91	
HNX-INDEX	227.89	-0.85%
GTGD/phần (tỷ VND)	861.02	-13.43%
Khối ngoại (tỷ VND)	205.86	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3583.07	-2.37%	-1.55%	-7.49%
EU (EURO STOXX)	3381.73	0.57%	0.19%	-3.39%
China (SHCOMP)	3071.99	1.84%	1.84%	-5.06%
Japan (NIKKEI)	27090.76	3.25%	-0.81%	-5.33%
Korea (KOSPI)	2212.55	2.30%	-0.91%	-8.25%
Singapore (STI)	3039.61	-0.03%	-3.38%	-7.00%
Thailand (SET)	1560.78	-0.12%	-1.23%	-5.78%
Philippines (PCOMP)	5904.75	0.15%	-0.46%	-10.20%
Malaysia (KLIC)	1382.47	0.66%	-2.67%	-5.85%
Indonesia (JCI)	6814.53	-0.96%	-3.02%	-4.94%
Vietnam (VNIndex)	1061.85	1.03%	2.50%	-13.95%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2209	1048.00	-1.26%	42,540	44,275
VN30F2210	1044.00	-1.64%	235	3,773
VN30F2212	1046.40	-1.41%	19	511
VN30F2203	1045.00	-1.54%	21	606

TTCK VIỆT NAM

Kết thúc chuỗi 5 tuần giảm điểm, VN-Index hồi phục khi giảm về 1,000 điểm

VN-Index tăng 2.5%, kết thúc chuỗi chuỗi 5 tuần giảm liên tiếp. Hoạt động bắt đáy gia tăng, khối ngoại mua ròng đã giúp chỉ số hồi phục sau khi giảm về vùng giá 1,000 điểm. 15/19 ngành tăng điểm với 3 ngành có mức tăng trên 4%. Ngành tiện ích giữ giá trong thời gian giảm lại là ngành có mức tăng tốt 4.8%, theo sau là 2 ngành Dầu khí và Ngân hàng với mức tăng lần lượt 4.3% và 4.2%. Thị trường đang có những phiên tích cực và có cơ hội trở lại vùng 1,100 điểm. Ngoài thông tin tích cực về định giá thấp, và mùa công bố KQKD quý III, diễn biến phức tạp tỷ giá, lãi suất, thanh khoản vẫn chưa ủng hộ cho một đợt tăng điểm bền vững. Do vậy, chúng tôi cho rằng NĐT vẫn cần cẩn trọng tránh mua đuổi, tranh thủ nhịp hồi phục mạnh bán chốt lãi hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn nhằm chủ động trong mọi tình huống.

Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ tư dự kiến tổ chức từ 20/10 đến 18/11/2022. Bên cạnh các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công 2022 và dự toán ngân sách TW 2023, Quốc hội cũng sẽ xem xét thông qua 07 dự án Luật và 3 nghị quyết. Quốc hội cũng cho ý kiến 07 dự án luật, trong đó lưu ý là Luật đất đai sửa đổi. Theo kế hoạch Quốc hội sẽ cho ý kiến trong kỳ họp thứ 4, lấy ý kiến nhân dân tháng 1/2023, cho ý kiến lần 2 tại kỳ họp Quốc hội thứ 5 (tháng 5/2023) và xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). Nội dung luật sửa đổi lần này đang có nhiều điểm đổi mới hoàn thiện quy định giá đất theo nguyên tắc thị trường, bỏ khung giá thay bằng bảng giá đất, quy định rõ ràng giao đất cho thuê qua đấu giá đấu thầu dự án, quyền chuyển nhượng thế chấp, thu hồi đất, đăng ký cấp sổ đỏ. Đây là nội dung đã thu hút người dân trong suốt thời gian qua.

TTCK THẾ GIỚI

Bỏ qua thông tin lạm phát, TTCK Hoa Kỳ bật tăng mạnh chấm dứt chuỗi phiên ảm đạm

Các chỉ số CK Hoa Kỳ bật tăng trung bình trên 2.5% kết thúc chuỗi phiên giảm điểm sau báo cáo lạm phát. CPI tháng 9 tăng 0.4%, cao hơn dự báo 0.3% nhưng cũng kéo CPI 12 tháng từ 9% tháng 6 xuống 8.2%. Lạm phát cao và dai dẳng là lý do khiến TTCK Hoa Kỳ giảm điểm trước đây lại là yếu tố giúp thị trường bật tăng nhờ hoạt động mua lại sau bán khống. TTCK các nước phát triển cũng thu hẹp đà giảm ngoại trừ Đức và Pháp vẫn giữ mức tăng trên 1%. Trong khu vực, TTCK Việt nam và Trung tăng điểm trở lại trong khi các thị trường khác đều giảm từ 1-3%. Sau khi tăng mạnh tuần trước, chỉ số hàng hóa Bcom giảm 1.4%, chủ yếu từ giá dầu và các kim loại quý. USD Index không đổi nhưng tiếp tục tăng giá so với JPY và nội tệ các nước khu vực mới nổi. Lạm phát cao liên tục và FED quyết liệt hơn trong tăng lãi suất, TTCK Hoa Kỳ sẽ còn có nhiều biến động khó lường trong tuần tới.

Biên bản cuộc họp FOMC nhấn mạnh về mối lo ngại về lạm phát leo thang, qua đó cũng nhấn mạnh lộ trình nâng lãi suất bất chấp những tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Với thông điệp này, thị trường đang nhìn nhận FED sẽ tăng tiếp 0.75% trong cuộc họp vào 1-2/11 sắp tới sau khi đã nâng lãi suất từ 0% lên mức 3% – 3.23% trong 5 lần tăng lãi suất trước đó. Báo cáo tháng 10 ra ngày 11/10 của IMF giữ nguyên mức tăng trưởng thế giới ở mức 3.2% năm 2022 và hạ dự báo tăng trưởng từ 2.9% (tháng 7) xuống 2.7% do đà tăng trưởng suy yếu tại các nước Hoa Kỳ, Châu Âu và Trung Quốc. Trước đó 1 ngày, Tổng giám đốc IMF cảnh báo nền kinh tế toàn cầu có thể rơi suy thoái 2023, theo đó 1/3 nền kinh tế rơi vào suy thoái trong quý cuối 2022 và quý đầu 2023. Theo sau các chuyên gia và tổ chức tài chính tư nhân, các tổ chức quốc tế cũng đã đưa ra dự báo suy giảm kinh tế thế giới trong vòng 6 tháng tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thống kê những lần bật tăng của VN-Index khi ở mức định giá thấp*

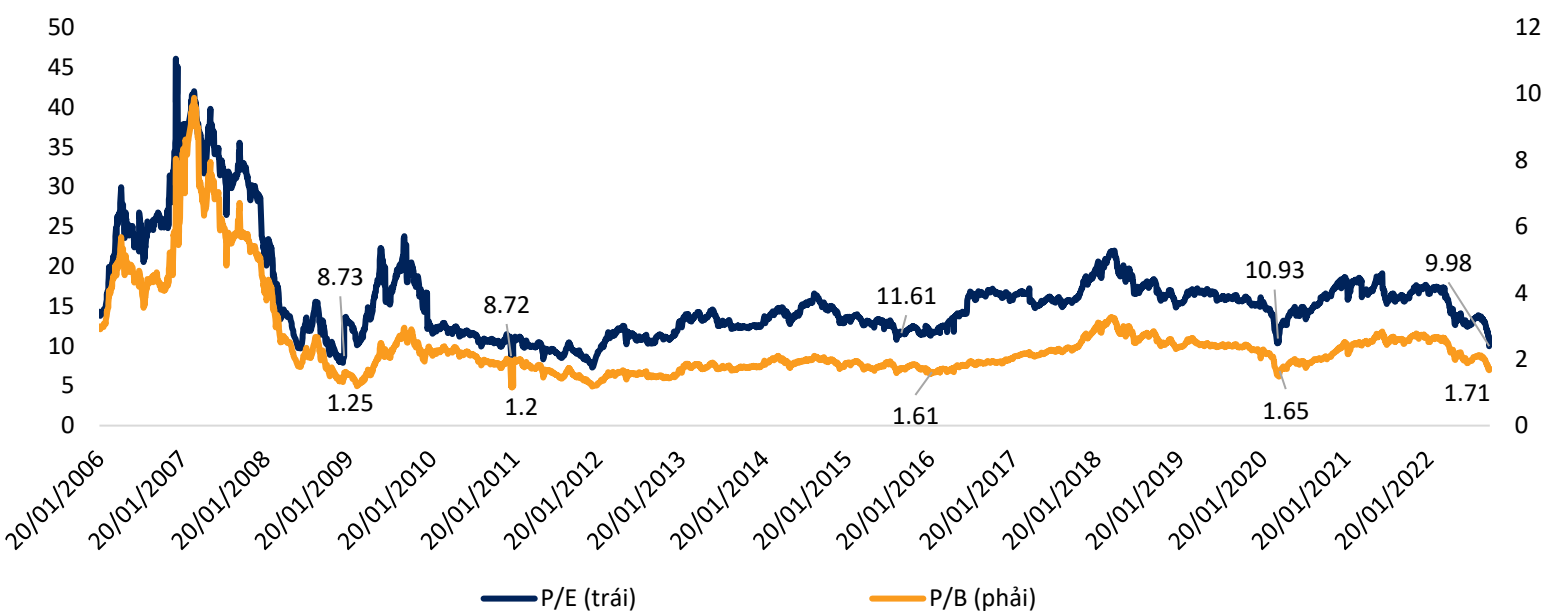
P/E và P/B là chỉ số định giá, đo lường mối quan hệ giữa giá với thu nhập trên 1 cổ phiếu (P/E) và giá trị sổ sách của chính cổ phiếu đó (P/B). P/E và P/B của một cổ phiếu ở mức thấp nghĩa là giá cổ phiếu đó đang rẻ và có khả năng tăng cao trong tương lai. P/E VN-Index là chỉ số P/E trung bình có trọng số của tất cả các cổ phiếu thuộc HOSE (VN-Index). P/E VN-Index còn có thể được hiểu là P/E của thị trường chứng khoán Việt Nam do sàn HoSE hiện chiếm tới 70 - 80% vốn hoá và khối lượng giao dịch của cả nước. Định nghĩa này tương tự với P/B.

Tính đến ngày 14/10/2022, P/E và P/B của VN-Index đang lần lượt ở mức thấp thứ 3 và mức thấp thứ 5 lịch sử. Mời nhà đầu tư cùng theo dõi bức tranh thị trường trong những lần P/E và P/B của VN-Index ở vùng thấp để biết được đâu là động lực tăng trưởng của thị trường trong những giai đoạn này, cũng như các ngành tăng điểm mạnh nhất theo đà tăng của VN-Index.

1. Bức tranh thị trường

Nhận xét: Tính đến ngày 14/10/2022, P/E và P/B của VN-Index lần lượt ở mức 9.98 (mức thấp thứ 3 trong lịch sử) và 1.71 (mức thấp thứ 5 trong lịch sử) (Đồ thị 1). Trong những lần trước, việc hai chỉ số này lùi trở về mức thấp là yếu tố thu hút dòng tiền đến với, hoặc trở lại TTCK Việt Nam. Đặc biệt trong giai đoạn 2020 – khoảng thời gian bùng nổ của TTCK với sự gia nhập thị trường của các nhà đầu tư cá nhân trong nước, kéo theo thanh khoản và giao dịch ký quỹ (margin) tăng vọt. Cũng trong giai đoạn này, khối ngoại bán ròng kỷ lục, đi ngược lại với xu hướng của giai đoạn tăng điểm năm 2012 và 2016 do 2020 là giai đoạn Covid-19 bùng nổ và gây ra những cú sốc đối với nền kinh tế toàn cầu, các dòng tiền ngoại thường có xu hướng rút ra khỏi các thị trường mới nổi và cận biên (trong đó có Việt Nam) để hướng về các kênh đầu tư ít rủi ro hơn. Đối với giai đoạn 2009, thanh khoản tăng vọt gần 400% do dòng tiền trở lại thị trường sau cú sụt giảm mạnh giai đoạn 2007-2008.

Đồ thị 1: Thống kê những giai đoạn P/E và P/B của VN-Index ở vùng thấp



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1: Bức tranh thị trường khi VN-Index bật tăng

Mốc thời gian VN-Index bật tăng	P/E	P/B	Thanh khoản cả năm (tỷ VNĐ)			GD khối ngoại – Giá trị ròng cả năm (tỷ VNĐ)			Margin (tỷ VNĐ)
			HOSE	HNX	UPCOM	HOSE	HNX	UPCOM	
25/03/2020	10.45	1.65	1,316,629 (+79.4% YoY)	150,578 (+90.1% YoY)	78,152 (+53.5% YoY)	-1,113.8	-2,429.6	-15,214.5	78,294 (+42.06%)
25/01/2016	12.71	1.78	500,424 (+20.9% YoY)	112,785 (-7.6% YoY)	16,746 (+108.6% YoY)	595.6	1,056.0	-7,729	23,158 (-1.75%)
10/01/2012	7.41	1.25	162,038 (+37.1% YoY)	95,768.51	309	15.4	1,218.9	3,187.2	
25/02/2009	10.46	1.24	163,750 (+373.8% YoY)						

Nguồn: Fiinpro, BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thống kê những lần bật tăng của VN-Index khi ở mức định giá thấp*

2. Các yếu tố thúc đẩy VN-Index tăng trưởng

Bảng 2: Các yếu tố thúc đẩy VN-Index tăng trưởng

Sự kiện xảy ra	Yếu tố giữ đà tăng của thị trường
25/03/2020 - Thông tin Mỹ thông qua gói hỗ trợ kinh tế trị giá 2,000 tỷ USD đã khiến cho các chỉ số chứng khoán châu Á và Việt Nam tăng mạnh.	- Dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh dần đi vào ổn định. - Dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân trong nước. - Gói hỗ trợ 62,000 tỷ (2020), gói hỗ trợ 26,000 tỷ (2021); các chính sách hạ lãi suất; các chính sách giảm thuế, phí... dành cho người khó khăn vì dịch Covid-19,...
25/01/2016 - Từ phiên giao dịch ngày 22/1 dòng tiền chảy vào TTCK bắt đầu có xu hướng tích cực hơn nhờ những tín hiệu lạc quan từ các TTCK thế giới.	- Giá dầu hồi phục kéo theo lợi nhuận của các DN dầu khí, gặp "chất xúc tác" là dòng tiền nhàn rỗi sau đợt sụt giảm từ cuối năm 2015 trở lại thị trường, đã hình thành một con sóng tăng điểm kéo dài. - 2017: Hàng loạt cổ phiếu “bom tấn” lên sà như: PLX, VJC, VPB, VRE...; cùng với những phi vụ thoái vốn Nhà nước dồn dập vào dịp cuối năm, tiêu biểu là thương vụ chào bán 53.59% vốn Sabeco với giá trị 110,000 tỷ đồng (tương đương gần 5 tỷ USD).
10/01/2012 - Ngày 10/1/2012: Bộ trưởng Bộ Tài chính ký Quyết định số 62/QĐ-BTC phê duyệt Đề án tái cấu trúc các công ty chứng khoán nhằm mục đích nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp và khả năng kiểm soát rủi ro của các công ty chứng khoán.	- Lạm phát được kiềm chế, tạo điều kiện cho các ngân hàng kéo giảm lãi suất (NHNH ban hành Thông tư 14 áp trần lãi vay 15%/năm với 4 lĩnh vực ưu tiên) - Chính phủ đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, ban hành đồng loạt các quyết định và chỉ thị: Quyết định 252/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam 2011-2020; Quyết định 253/QĐ-TTg phê duyệt Đề án quản lý vốn đầu tư gián tiếp; Chỉ thị số 08/QĐ-TTg về thúc đẩy hoạt động và tăng cường quản lý thị trường chứng khoán Việt Nam. Nội dung cơ bản của chỉ thị này bao gồm yêu cầu tái cấu trúc các sở giao dịch chứng khoán theo hướng hợp nhất; tái cấu trúc các công ty chứng khoán; công ty quản lý quỹ; tái cấu trúc hàng hóa thị trường chứng khoán và tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư. - Gỡ khó cho ngành Bất động sản bằng cách loại mảng tín dụng bất động sản quan trọng ra khỏi "không khuyến khích", cho phép tái cơ cấu các khoản nợ vay. - Chính phủ tiếp tục thực hiện các biện pháp cần thiết để duy trì mặt bằng giá hàng hóa trong nước ổn định. Ngày 21/2/20012, thuế nhập khẩu xăng dầu được giảm về mức 0%. Ngày 2/3/2022, thuế nhập khẩu gas cũng được giảm còn 0%. - TTCK kéo dài thời gian giao dịch sang cả buổi chiều từ ngày 5/3/2012 & sự ra đời của chỉ số VN30.
25/02/2009 - NHNN nói lỏng CSTT: Ngày 24/2/2009, NHNN ký ban hành Quyết định số 378QĐ-NHNN và số 37QĐ-NHNN về công bố mức lãi suất cơ bản và điều chỉnh giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng đồng Việt Nam. Theo đó, kể từ ngày 1/3/2009, lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam vẫn là 7.0%/năm; lãi suất cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng 10.5%/năm.	- Gói kích cầu của CP ban hành 5/2009 với tổng quy mô 160,000 tỷ đồng (9 tỷ USD) với một số nội dung quan trọng gồm: + Hỗ trợ lãi suất 4% quy mô 17,000 tỷ đồng; + Tạm hoãn thu hồi vốn ứng trước năm 2009 quy mô 3,400 tỷ đồng; + Ứng vốn trước để đầu tư quy mô 37,200 tỷ đồng; + Miễn giảm thuế quy mô 28,000 tỷ đồng.

Nguồn: BSC Research

Nhận xét: Những yếu tố thúc đẩy cũng như giúp duy trì đà tăng trưởng của VN-Index trong thời gian dài chủ yếu là:

- + Các chính sách của Chính phủ trong việc thúc đẩy nền kinh tế: các gói kích thích kinh tế, chính sách liên quan đến hỗ trợ tín dụng, chính sách liên quan đến tái cấu trúc nền kinh tế, quyết định nói lỏng CSTT,...
- + Dòng tiền của các nhà đầu tư.



CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thống kê những lần bật tăng của VN-Index khi ở mức định giá thấp*

3. Những lĩnh vực dẫn đầu đà tăng khi VN-Index hồi phục

Bảng 3: Diễn biến tăng trưởng của các ngành

	25/3/20	1M	3M	6M	25/1/16	1M	3M	6M	10/1/12	1M	3M	6M
Thực phẩm và đồ uống	0.00%	16.01%	25.38%	35.49%	0%	3.81%	8.21%	11.47%	0%	14.60%	27.69%	19.15%
Dầu khí	0.00%	5.38%	21.80%	28.17%	0%	12.99%	12.72%	28.81%	0%	20.43%	30.20%	22.99%
Hóa chất	0.00%	12.06%	31.13%	39.03%	0%	1.83%	2.96%	5.96%	0%	13.01%	23.43%	41.86%
Tài nguyên cơ bản	0.00%	9.32%	28.37%	41.14%	0%	-3.50%	22.04%	35.95%	0%	17.38%	31.07%	32.14%
Xây dựng và vật liệu	0.00%	5.88%	14.02%	27.06%	0%	3.13%	13.83%	34.85%	0%	16.30%	46.40%	41.66%
Hàng & dịch vụ công nghiệp	0.00%	12.83%	22.25%	24.99%	0%	1.22%	2.26%	12.59%	0%	12.82%	30.68%	31.31%
Ô tô và phụ tùng	0.00%	8.41%	15.78%	23.77%	0%	4.19%	5.84%	21.60%	0%	10.54%	31.55%	80.08%
Y tế	0.00%	8.80%	12.89%	23.90%	0%	18.00%	34.36%	68.06%	0%	3.68%	13.65%	9.28%
Hàng cá nhân gia dụng	0.00%	7.57%	8.35%	12.90%	0%	7.67%	17.70%	53.00%	0%	8.19%	17.66%	23.08%
Bán lẻ	0.00%	11.97%	15.86%	28.22%	0%	3.08%	1.72%	56.47%	0%	-0.09%	14.50%	16.68%
Điện nước xăng dầu khí đốt	0.00%	6.71%	16.34%	19.98%	0%	15.74%	29.72%	64.04%	0%	29.37%	52.58%	57.42%
Viễn thông	0.00%	13.85%	28.28%	25.32%	0%	0.00%	14.29%	45.57%	0%	-9.09%	-9.09%	18.21%
Du lịch và giải trí	0.00%	21.92%	21.26%	16.37%	0%	1.55%	1.77%	5.74%	0%	27.19%	50.68%	72.68%
Truyền thông	0.00%	11.14%	46.04%	43.69%	0%	24.98%	97.37%	116.95%	0%	11.98%	27.00%	36.75%
Dịch vụ tài chính	0.00%	6.80%	19.57%	31.29%	0%	5.82%	3.31%	6.79%	0%	16.25%	58.17%	51.56%
Ngân hàng	0.00%	5.64%	22.65%	25.13%	0%	0.64%	-1.53%	11.53%	0%	19.74%	44.50%	39.56%
Bảo hiểm	0.00%	19.57%	21.53%	27.00%	0%	2.84%	4.60%	19.71%	0%	41.94%	75.63%	17.95%
Bất động sản	0.00%	13.72%	23.89%	30.49%	0%	-2.06%	6.47%	14.81%	0%	32.48%	27.06%	34.30%
Công nghệ thông tin	0.00%	10.86%	17.55%	28.85%	0%	2.35%	1.44%	7.19%	0%	3.72%	15.69%	23.24%
VN-Index	0.00%	11.40%	23.79%	28.84%	0%	3.39%	6.92%	20.27%	0%	16.36%	29.33%	21.62%

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét:

- + Các ngành đều tăng trưởng theo đà tăng chung của thị trường.
- + Trong giai đoạn tăng điểm 2012, hơn 1 nửa số ngành có tăng trưởng vượt VN-Index sau 6 tháng. Tuy nhiên xu hướng này giảm dần và đến giai đoạn 2020 chỉ có 7 ngành có tăng trưởng vượt VN-Index sau 6 tháng.
- + Trong hai lần VN-Index bật tăng gần nhất (năm 2020 và năm 2016), Truyền thông là ngành có mức tăng trưởng cao nhất.

4. Kết luận:

Tình hình vĩ mô thế giới đang phải đối mặt với nhiều thách thức: (1) Áp lực nâng lãi suất để thắt chặt CSTT của NHTW trên thế giới tiềm ẩn tạo ra một đợt suy thoái trong năm 2023. Việc Mỹ vẫn đang quyết liệt nâng lãi suất để chống lạm phát tạo ra sức ép khiến các nước khác phải nâng lãi suất theo; (2) Khủng hoảng năng lượng tại châu Âu khi châu Âu và Nga giáng những đòn trừng phạt kinh tế lẫn nhau; (3) Tình hình Covid-19 tại Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vẫn còn phức tạp, buộc quốc gia này phải tiếp tục duy trì phong tỏa ở một số thành phố lớn. Những yếu tố này đã tạo ra áp lực đè nặng lên TTCK của các nền kinh tế lớn, khiến các TTCK này duy trì đà giảm sâu. Áp lực từ sự giảm điểm này cũng ảnh hưởng tiêu cực đến TTCK Việt Nam, khiến TTCK Việt Nam đi vào xu hướng giảm từ đầu quý 2/2022 tới nay, dòng tiền có xu hướng rút khỏi thị trường, dù bức tranh vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn duy trì tăng trưởng ổn định.

Những yếu tố có thể giúp VN-Index bật lên thời điểm hiện tại có thể là chính sách của Chính phủ liên quan tới việc thúc đẩy nền kinh tế hoặc là dòng tiền báy đáy của nhà đầu tư khi VN-Index đang ở mức định giá rẻ. Đối với yếu tố đầu tiên, Việt Nam khó có thể đi ngược lại xu hướng thắt chặt CSTT của các NHTW trên thế giới. Đối với yếu tố thứ hai, thời điểm hiện tại thị trường thiếu những thông tin tích cực để thu hút dòng tiền.

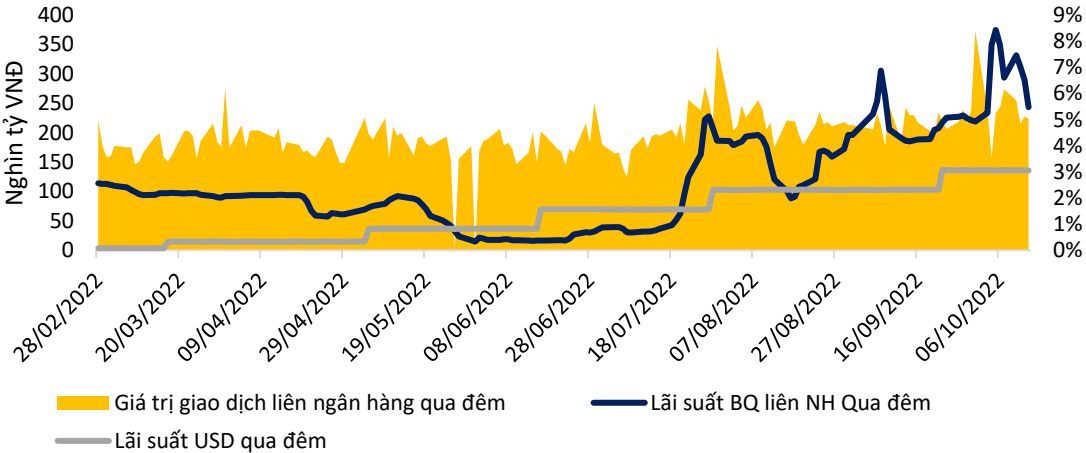
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 34	22/8/2022	26/8/2022	33,730.00	71,429.60	-37,699.60
Tuần 35	29/8/2022	2/9/2022	1,000.00	36,130.00	-35,130.00
Tuần 36	5/9/2022	9/9/2022	0.00	16,100.00	-16,100.00
Tuần 37	12/9/2022	16/9/2022	44,600.00	29,450.00	15,150.00
Tuần 38	19/9/2022	23/9/2022	73,799.90	54,100.00	19,699.90
Tuần 39	26/9/2022	30/9/2022	45,399.30	73,799.90	-28,400.60
Tuần 40	3/10/2022	7/10/2022	0.00	0.00	0.00
Tuần 41	10/10/2022	14/10/2022	0.00	11,349.83	-11,349.83

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	6.62%	6.87%	7.18%	7.12%	8.84%	8.84%	10.29%
So với tuần trước	-0.59%	-0.34%	0.26%	-0.31%	0.81%	0.70%	0.81%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	230,610	8,663	1,957	332	408	185	4
So với tuần trước	0.60%	10.57%	-6.39%	-84.15%	-56.77%	-14.75%	-70.34%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 13/10/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 41, 0 đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 11.3 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Bên cạnh đó, SBV cũng mua 89.5 nghìn tỷ giá trị giấy tờ có giá trong tuần. Như vậy, SBV đã bơm ròng 100.8 nghìn tỷ qua OMO. Lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm, giá trị giao dịch cũng tăng nhẹ nhờ hỗ trợ thanh khoản từ SBV.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 6.62%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 230.6 nghìn tỷ VNĐ



PTKT VN-INDEX: VN-Index bật tăng từ đáy và có cơ hội lấp gap giá về lại 1,100 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index tăng điểm 3 phiên cuối tuần sau khi chỉ số rơi về ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Chỉ số trở lại dải bollinger band sau tín hiệu phân kỳ nhẹ giữa giá và RSI. Các đường tín hiệu kỹ thuật cũng đã thoát khỏi vùng quá bán. VN-Index tăng tốt cuối tuần nhưng cây nến doji tại gap giá cho thấy áp lực chốt lãi đang diễn ra và bên mua vẫn chưa kiểm soát được hoàn toàn bên bán. Chỉ số cần tiếp tục tăng lấp gap giảm giá ngày 7/10 để quay lại 1,100 điểm (Fibonacci 50% chu kỳ trung hạn).

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI thoát ra khỏi vùng quá bán khi giảm từ 25 lên 32 điểm.
- MACD trên đường tín hiệu và giảm dưới mức 0. Thanh khoản có dấu hiệu cải thiện.
- VN-Index nằm trong kênh giá giảm, hồi phục khi chạm kênh dưới và vẫn dưới SMA20, SMA100 đồ thị ngày và tuần.

Nhận định: VN-Index bật tăng từ vùng giá tâm lý và ngưỡng hỗ trợ 1,000 điểm (Fibonacci 61.8% chu kỳ trung hạn) sau chuỗi tuần giảm điểm mạnh. Lực cầu cải thiện tuy nhiên giao dịch giằng co cho thấy tâm lý NĐT chưa hoàn toàn ổn định. Chỉ số vẫn nằm trong xu hướng giảm điểm trung và ngắn hạn, dù vậy diễn biến thị trường tuần qua đang chuyển biến tích cực. VN-Index có cơ hội quay trở lại ngưỡng 1,100 điểm sau khi có những phiên vận động tăng lấp gap giá 1,070 điểm trong tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Mỹ tiếp tục tăng mạnh*

VIỆT NAM:

- UBTV Quốc hội: Đề xuất thực hiện thí điểm trên phạm vi toàn quốc việc cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số xe ô tô thông qua đấu giá.
- Chính phủ: ban hành Nghị quyết 130 yêu cầu Bộ Công Thương tăng cường kiểm tra, giám sát, tránh tình trạng đầu cơ, hoạt động không đúng quy định, thiếu hụt xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ.
- Chính phủ: dự kiến tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6.5% do kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức.
- Bộ Tài chính: nâng chi phí định mức kinh doanh xăng dầu, cụ thể, chi phí định mức đối với một lít xăng A92 từ 975 đồng đã được tăng thêm 350 đồng lên thành 1,320 đồng.
- Bộ Tài chính: dự báo CPI bình quân năm 2022 sẽ tăng trong khoảng 3.27-3.51%.
- NHNN: cung tiền ra thị trường LS trên thị trường liên ngân hàng 12/10 giảm từ 0.04 - 0.3%/năm so với ngày trước đó; LS kỳ hạn qua đêm xuống còn 6,62%/năm; mức cao nhất 8%/năm chỉ còn xuất hiện ở mỗi kỳ hạn 1 năm.
- Thống đốc NHNN: Những khoản tiền gửi của người dân tại ngân hàng, trong đó có ngân hàng SCB, đều được nhà nước đảm bảo trong mọi trường hợp.
- Tổng cục Thuế: Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra 9T.2022 là 42,917 tỷ đồng, tăng 32% svck. Trong đó, tổng số thuế tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 9,852 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 1,468 tỷ đồng; giảm lỗ là 31,597 tỷ đồng.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: Loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, CPI lõi T9.2022 tăng 0.6% so với tháng trước, cao hơn ước tính tăng 0.4% của Dow Jones. Lạm phát lõi tăng 6.6% svck năm trước, mức cao nhất trong 40 năm.
- Mỹ: Sau thông tin lạm phát, lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm vượt 4%, mức cao nhất trong hơn 14 năm; giới đầu tư kỳ vọng Fed sẽ nâng lãi suất thêm 75 bps tại cuộc họp T11.2022.
- Mỹ: Chỉ số giá sản xuất PPI T9.2022 tăng 0.4% so với tháng trước, cao hơn dự báo tăng 0.2%. Xét trong giai đoạn 12 tháng, PPI tăng 8.5% trong tháng 9, thấp hơn mức 8.7% của T8.2022.
- Trung Quốc: Khoản cho vay ngân hàng mới vào T9.2022 đã lên mốc 2.47 nghìn tỷ nhân dân tệ (344.58 tỷ USD), tăng gần gấp đôi so với tháng trước và vượt xa con số kỳ vọng.
- Trung Quốc: Tiếp tục phong tỏa diện rộng ở TP Phần Dương, tỉnh Sơn Tây bắt đầu từ ngày 10/10.
- Trung Quốc: Chính quyền các địa phương đang thu mua hàng nghìn căn hộ mới như một nỗ lực giải phóng sức ép cho thị trường bất động sản cũng như các nhà đầu tư.
- Anh: NHTW BoE tăng lượng mua trái phiếu hàng ngày lên tối đa 10 tỷ bảng Anh từ mức 5 tỷ bảng Anh trước đó, hiện tại đã mua khoản nợ 853 triệu bảng.
- Anh: BoE triển khai Cơ chế repo có TSBĐ tạm thời (TECRF), giúp các ngân hàng giảm bớt áp lực thanh khoản cho các khách hàng, đặc biệt là các Quỹ LDI bằng việc dùng TPCP để đổi lấy tiền mặt từ NHTW.
- Anh: Tỷ lệ thất nghiệp xuống mức thấp nhất kể từ năm 1974 ở mức 3.5%, thấp hơn mức dự báo trung bình là 3.6%.
- Đức: Tỷ lệ lạm phát T9.2022 đạt 10%, mức cao mới kể từ năm 1990, cho thấy tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng với giá Năng lượng +43.9% so với mức 35.6% tháng 8.
- Eurostat: Sản xuất công nghiệp tại 19 quốc gia Eurozone T8.2022 tăng 1.5% svck tháng trước, tăng 2.5% svck năm trước, cao hơn mức kỳ vọng ban đầu.
- IMF: hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 xuống 2.7% do các nước đang chịu tác động từ cuộc xung đột ở Ukraine, giá năng lượng và thực phẩm tăng, lạm phát leo thang và lãi suất tăng mạnh.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

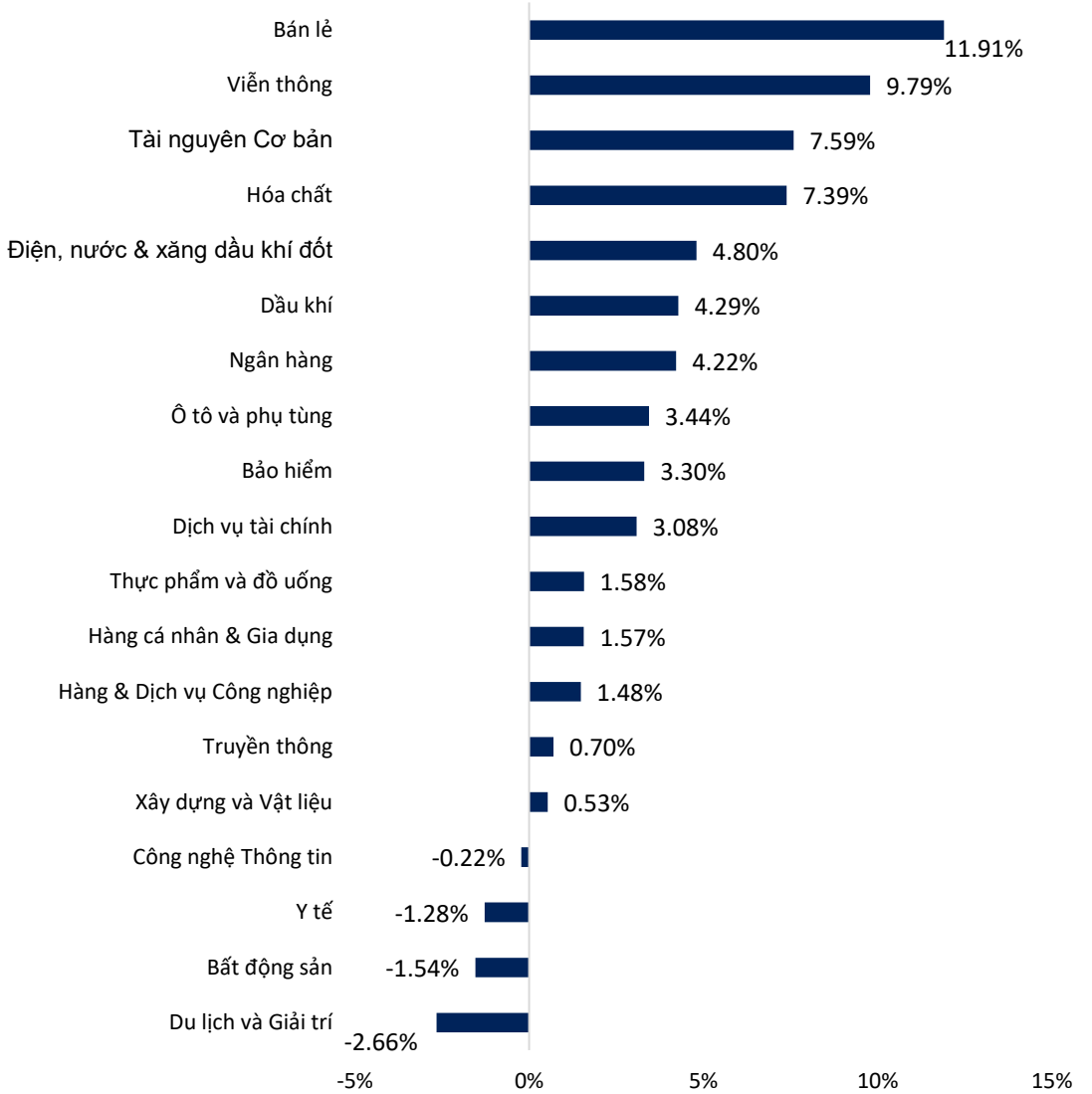
- Công bố KQKD quý III của các Doanh nghiệp niêm yết.
- Kỳ họp thứ tư, Quốc hội khóa XV dự kiến tổ chức từ 20/10 đến 18/11/2022.
- Ngày 17/10, Báo cáo khảo sát triển vọng kinh doanh của NHTW Canada; chỉ số sản xuất NewYork. 18/10, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; GDP quý III, Doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp và thất nghiệp Trung Quốc. 19/10, CPI Anh, Canada và Châu Âu; Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 20/10, PMI Anh, Châu Âu; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp và doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 21/10, Doanh thu bán lẻ Anh và Canada.



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Bán lẻ	4.38%	11.91%	-17.67%	MWG	10.93%	
Viễn thông	0.00%	9.79%	-1.53%	VGI	-1.87%	FOX 3.09%
Tài nguyên Cơ bản	0.17%	7.59%	-17.48%	HPG	10.51%	HSG 19.92%
Hóa chất	3.05%	7.39%	-24.15%	DRC	4.70%	DGC 18.57%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.29%	4.80%	-7.52%	REE	5.17%	POW 1.41%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	85.61	-3.93%	-7.59%	-2.77%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	91.63	-3.11%	-6.42%	-1.60%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	263.09	-2.68%	-3.79%	6.16%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,644.47	-1.31%	-2.97%	-3.11%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	18.28	-3.27%	-9.21%	-6.88%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,383.75	-0.86%	1.23%	-4.90%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	859.75	-3.64%	-2.33%	-1.43%		AFX
Sữa	USD/cwt	20.41	-3.54%	-6.59%	-6.07%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	229.00	-0.17%	-2.35%	4.95%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.84	0.16%	0.86%	4.84%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	196.70	-2.70%	-9.81%	-8.45%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,538.50	-0.46%	1.09%	-3.39%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,685.00	-1.44%	-1.44%	-0.05%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,306.00	-2.27%	0.30%	1.56%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	689.50	-1.57%	-1.57%	0.73%		HPG
Than đá	USD/MT	397.00	0.76%	4.51%	-6.39%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	514.42	-1.15%	-1.15%	-4.98%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
BID	13.01%	4.89
GAS	7.65%	3.79
CTG	13.78%	3.36
HPG	10.51%	2.74
VNM	6.02%	2.23
MWG	10.93%	2.20
ACB	11.80%	1.89
VCB	2.10%	1.68
DGC	18.57%	1.18
MBB	5.01%	0.98
Tổng		24.94

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-3.53%	-2.10
NVL	-3.80%	-1.49
TCB	-5.69%	-1.38
MSN	-3.07%	-0.90
VJC	-5.22%	-0.83
TPB	-7.83%	-0.70
VIC	-0.83%	-0.48
VRE	-3.08%	-0.47
HDB	-2.58%	-0.23
PGV	-3.02%	-0.20
Tổng		-8.80

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
DGC	296.90	0.00
VNM	234.36	54.99
HPG	225.91	20.53
MSN	179.12	29.10
IDC	163.46	0.23
SSI	161.64	34.49
DPM	159.72	15.93
CTG	143.54	26.79
DCM	131.96	8.78
NLG	112.87	39.21
Tổng	1,809.50	

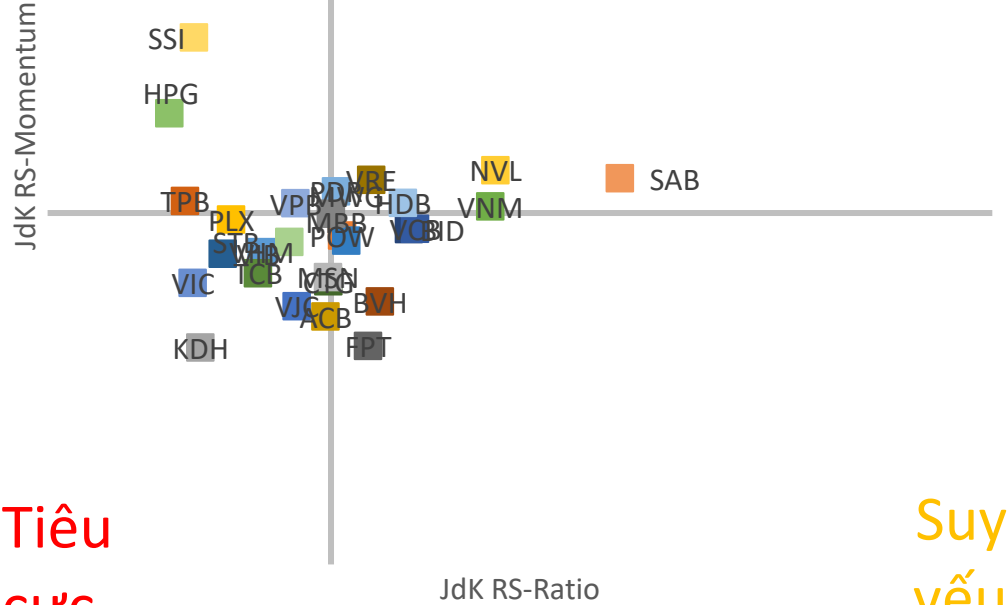
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VEA	-66.61	5.20
E1VFN3	-36.42	
GEX	-28.72	9.68
SAB	-26.76	62.77
BSR	-24.39	41.13
VND	-24.24	16.95
DXG	-24.06	27.43
KDC	-18.66	29.01
VCI	-18.57	17.54
VTP	-17.35	
Tổng	-285.77	

Vận động cổ phiếu VN30			
VNM	108.4469	100.1847	1.93%
VRE	102.146	100.9397	-3.26%
PDR	100.2794	100.6126	-7.99%
SAB	115.3034	100.9814	8.90%
NVL	108.7206	101.2117	2.84%
HDB	103.817	100.2796	-12.91%
GAS	107.3237	100.1506	3.29%
HPG	91.45015	102.8314	-12.98%
TPB	92.27882	100.3392	-24.26%
GVR	95.16949	100.3711	-29.48%
SSI	92.76612	104.9848	-15.96%
VPB	98.13109	100.2686	-13.94%
POW	100.6077	99.34736	-20.00%
BVH	102.5973	97.47238	-10.42%
FPT	101.9701	96.20983	-11.83%
BID	104.1446	99.52979	-9.59%
MWG	100.8271	99.2083	-3.39%
MBB	100.0078	99.97475	-16.40%
VCB	104.4694	99.54007	-9.56%
VHM	96.34439	98.8812	-13.07%
KDH	93.10789	96.16099	-27.79%
PLX	94.73114	99.80698	-18.80%
VJC	98.19983	97.34279	-13.15%
VIB	94.28374	98.83367	-23.63%
CTG	99.87402	98.04749	-17.75%
MSN	99.85063	98.16821	-28.12%
VIC	92.68989	97.99944	-10.90%
ACB	99.72337	97.04583	-14.72%
TCB	96.14775	98.27992	-29.20%
STB	97.81406	99.16908	-23.43%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,432.40	6,672.47	22,479.79
Giá trị bán	2,173.36	7,323.92	25,125.05
Mua / bán ròng	259.04	-651.45	-2,645.24
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	95.41	870.17	7,097.16
Giá trị bán	251.44	2,696.97	10,186.88
Mua / bán ròng	-156.03	-1,826.80	-3,089.72
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
ACV	137.25	TCB	-210.96
SAB	72.37	NVL	-201.93
PNJ	15.91	FUEVFN30	-172.11
E1VFN30	15.60	VHM	-118.14
OGC	8.50	VIC	-110.20
SAM	7.32	MSN	-94.42
BCG	6.66	HPG	-88.19
FUESSVFL	5.41	VNM	-85.30
NT2	5.13	BCM	-78.50
FUEMAV30	4.03	VCB	-58.44

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	342.54	0.98	-1.01	-3.26%	-4.95	-12.65	-22.51
FUEMAV30	30.08	0.68	0.00	-3.63%	1.01	0.99	0.99
FUESSVFL	149.26	0.81	0.00	-2.13%	0.40	9.27	15.55
FUESSVN30	3.85	0.71	0.00	-2.67%	0.0	0.0	0.0
FUEVFN30	786.12	1.23	-0.08	-3.73%	-1.8	-36.8	50.5
FUEVN100	11.11	0.75	0.00	-2.66%	0.0	0.4	2.3
FTSE Vietnam	312.68	35.40	0.00	-1.68%	0.5	34.5	33.7
FUBON FTSE	605.19	0.49	0.50	0.61%	1.0	11.8	96.3
iShare	358.65	27.91	0.00	-1.79%	0.0		-23.5
KIM	128.43	16.05	0.00	-0.21%	0.0	-3.15	-4.73
PREMIA	25.64	10.26	0.00	-0.68%	0.00	2.21	2.19
VNM	386.01	15.38	0.00	-0.25%	0.00	1.53	-14.37

Nhận định: Khối ngoại chuyển sang trạng thái mua ròng trong tuần. Các ETF E1, Diamond, Fubon và VNM tăng mạnh quy mô 60.7 triệu USD trong khi ETF Finlead giảm nhẹ quy mô 1 triệu USD. Trong tuần khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng tại thị trường Nhật, Hàn Quốc, Sri Lanka, Việt Nam và bán ở các thị trường còn lại.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

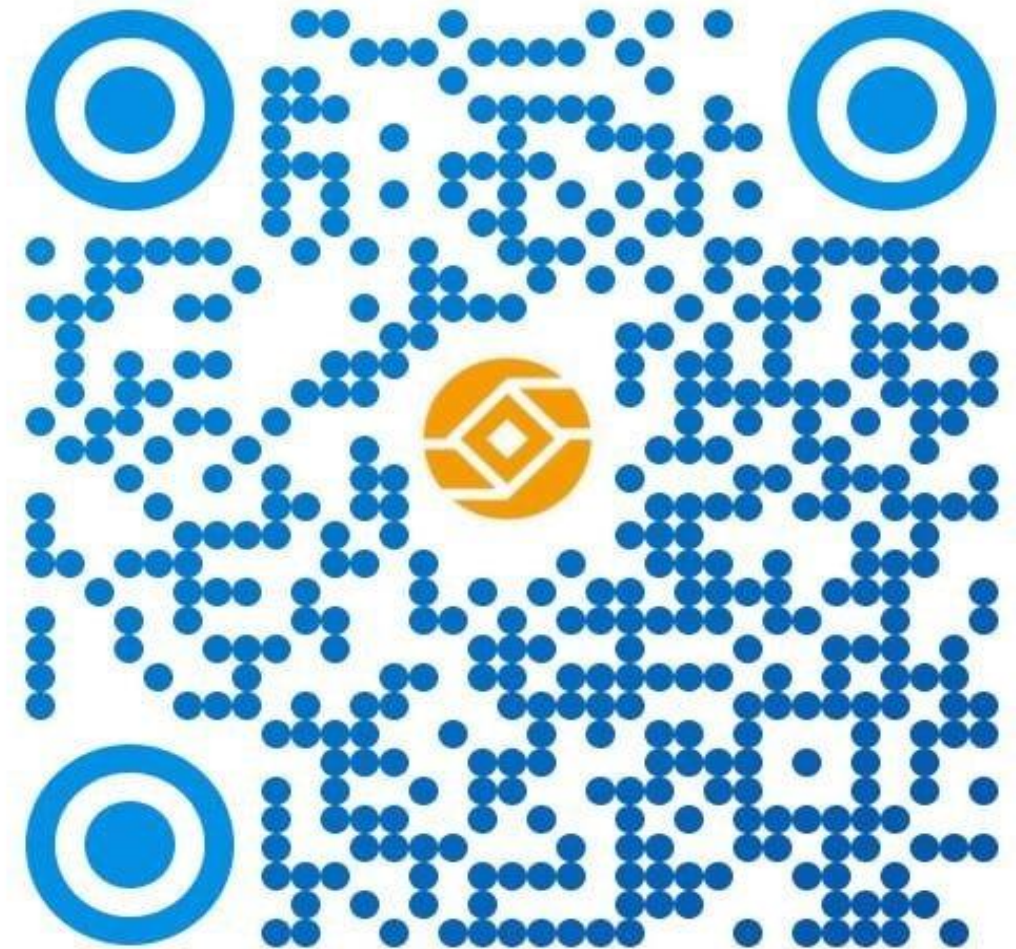
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

